

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chinh trang đô thị thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định một số nội dung về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;*

*Xét báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Chinh trang đô thị thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái số 155/BC-HĐTĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng thẩm định;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chinh trang đô thị thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 167/CV-QLDA ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Yên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 273/TTr-STNMT ngày 21 tháng 6 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chinh trang đô thị thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Cốc Há, thị

trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có các trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên; Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Phó CVP (TH) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Tròn tâm ĐHTM tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, NLN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Phước**



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ THÔN CỐC HÁ, THỊ TRẤN YÊN THẾ,**  
**HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

(Kèm theo Quyết định số: *MM* /QĐ-UBND ngày *29* tháng 6 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Chỉnh trang đô thị thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Yên.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi: Dự án thực hiện thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng để phát triển quỹ đất dân cư tại thôn Cốc Há, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên với diện tích sử dụng đất là 3.000 m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Dân cư sống trong khu vực dự án 68 người.

- Vị trí, tọa độ các điểm khép góc của Dự án theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°45' múi chiều 3<sup>0</sup> tại bảng sau:

Điểm	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, Kinh tuyến trực 104 <sup>0</sup> 45', múi chiều 3 <sup>0</sup> )	
	X(m)	Y(m)
A1	502788,77	2445466,51
A2	502775,05	2445469,41
A3	502738,03	2445482,80
A4	502714,79	2445489,07
A5	502697,06	2445494,45
A6	502695,28	2445491,63
A7	502693,38	2445483,32
A8	502691,64	2445465,73
A9	502779,70	2445437,86
A10	502788,77	2445466,51

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

#### **1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án**

a) San tạo mặt bằng quỹ đất dân cư với diện tích khoảng 3.000 m<sup>2</sup> để bố trí đất dân cư với số lượng 17 lô đất; diện tích đất dân cư 1.700 m<sup>2</sup> (*diện tích 17 lô đất trong mặt bằng trong*); đất hành lang giao thông 351,48 m<sup>2</sup> (*bao gồm đất hành lang*); diện tích đất hạ tầng kỹ thuật + đất khác 948,52 m<sup>2</sup> (*mương thoát nước, vỉa hè, đất cây xanh...*).

b) Mương thoát nước: Thiết kế đào mương thoát nước công bản đường Hoàng Văn Thụ có tổng chiều dài mương L = 29 m, với khẩu độ thoát nước Lo = 100 cm, đáy mương, thành mương bằng bê tông M200, dày 20 cm; giằng thành mương kích thước dài 10 cm x 10 cm bằng bê tông cốt thép M200, khoảng cách 3,0 m bố trí 1 thanh giằng.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Các hạng mục công trình phụ trợ gồm: Hệ thống thu gom, xử lý nước thải; khu vực lán trại; hệ thống cấp nước sinh hoạt; hệ thống điện và thông tin liên lạc...

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:** Dự án phải thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa nước với diện tích 2.428,14 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng**

- Hoạt động thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng.
- Phát quang thảm thực vật.
- Đắp, san tạo mặt bằng.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.
- Hoạt động của các máy móc, phương tiện thi công và sinh hoạt của cán bộ, công nhân trên công trường.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, có khả năng ảnh hưởng đến đời sống của người dân xung quanh và cảnh quan, môi trường, hệ thống giao thông khu vực dự án.

### **2.2. Trong giai đoạn hoạt động**

- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án.
- Hoạt động của các phương tiện giao thông.
- Hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục, công trình.
- Hoạt động thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Các hoạt động nêu trên phát sinh bụi, tiếng ồn, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.



### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công trên công trường với lưu lượng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P), Amoni, dầu mỡ, các vi sinh vật...

+ Nước thải thi công xây dựng: Phát sinh từ quá trình vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công với lưu lượng 18,0 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, bùn, đất...

+ Nước mưa chảy tràn: Phát sinh từ quá trình nước mưa trên bề mặt công trường thi công với lưu lượng 12,0 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn đất, cát...

- Giai đoạn hoạt động

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, kinh doanh của người dân trong khu dân cư với lưu lượng 6,8 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là: Chất rắn lơ lửng (TSS), BOD, COD, tổng Nitơ (N), tổng Phốt pho (P) và các vi sinh vật...

+ Nước mưa chảy tràn: Phát sinh quá trình nước mưa trên bề mặt khu dân cư với lưu lượng 23 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, đất đá...

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải và mùi

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông và máy móc thi công; quá trình đắp, san nền, bóc xúc và vận chuyển đất đá thải, nguyên vật liệu; xây dựng các hạng mục công trình của dự án... Thành phần chủ yếu là bụi, bụi PM<sub>10</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC, HC, H<sub>2</sub>S...

- Giai đoạn hoạt động: Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông cá nhân, quá trình nấu ăn của các hộ dân, khu vực tập trung chất thải rắn, khu xử lý nước thải... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi và các khí độc: CO, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, NH<sub>3</sub>, CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S...

#### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)**

a) Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên phục vụ Dự án. Khối lượng phát sinh 13,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, chai thủy tinh, kim loại, chất hữu cơ dễ phân hủy, bao bì,...



+ Chất thải từ phát dọn thảm thực vật: Tổng lượng sinh khối phát sinh 2,08 tấn/giai đoạn.

+ Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động thi công xây dựng. Khối lượng phát sinh 0,172 tấn/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là đất cát, gạch đá, vỏ bao vật liệu, cốp pha, sắt thép...

- Giai đoạn hoạt động:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của người dân với tổng khối lượng 61,0 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, chai thủy tinh, kim loại...

+ Bùn từ hệ thống xử lý nước thải tập trung với khối lượng phát sinh 21,0 kg/ngày (*chu kỳ nạo vét bùn là 06 tháng/lần*).

b) Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của CTNH

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công và sinh hoạt của công nhân tại công trường với tổng khối lượng phát sinh 400 kg/giai đoạn. Thành phần chủ yếu là giẻ lau, gang tay; bóng đèn huỳnh quang thải; vỏ chai đựng dầu nhớt; ắc quy hỏng; các bộ phận hỏng của máy móc có dính dầu, mỡ;...

- Giai đoạn hoạt động: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày sửa chữa thiết bị của người dân với tổng khối lượng phát sinh khoảng 0,23 tấn/năm. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin, dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu,.....

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nguồn phát sinh tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải (xe tải chuyên chở vật liệu, máy móc thi công, nguyên vật liệu xây dựng...); tiếng ồn từ các loại máy móc thi công (máy đầm nén, máy xúc, xe lu...); tiếng ồn từ hoạt động thi công hàn, cắt,...

- Giai đoạn hoạt động: Nguồn phát sinh chủ yếu do các phương tiện giao thông vận tải của người dân và khách vãng lai trong khu dân cư. Ngoài ra còn có một số loại phương tiện vận tải qua lại khác...

### **3.4. Các tác động môi trường khác và sự cố môi trường của dự án**

- Chuyển đổi mục đích sử dụng đất: Dự án chuyển đổi 2.428,14 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ cho dự án ảnh hưởng, tác động đến sinh kế, đời sống của các hộ dân có đất bị thu hồi.

- Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn thi công và vận hành dự án: sự cố do thiên tai (muru bão, lũ lụt); sự cố cháy nổ; vỡ, hỏng đường ống cấp, thoát nước, sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải



- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án bố trí nhà vệ sinh di động được thiết kế gồm 2 buồng vệ sinh, thông số kỹ thuật nhà vệ sinh như sau: Dài x rộng x cao = 2,05 m x 1,45 m x 2,85 m, vật liệu chế tạo là composite. Vách ngăn 2 lớp, hai mặt láng cách nhiệt; bồn chứa nước 500 lít. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng để hút đem đi xử lý theo đúng quy định.

+ Nước thải xây dựng: Chủ dự án dự kiến bố trí 01 hồ lắng sơ bộ để thu gom và lắng cặn kích thước hồ lắng dài x rộng x sâu = 3,0 m x 2,0 m x 1,0 m, sau đó dẫn vào hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án rồi được dẫn ra suối Lạnh.

+ Nước mưa chảy tràn: Phân chia khu vực thoát nước, bố trí rãnh thoát nước mưa kích thước rộng x sâu = 0,6 m x 0,6 m x 96 m, trên dọc tuyến rãnh có bố trí các hố ga kích thước dài x rộng x sâu = 0,8 m x 0,8 m x 1,0 m, khoảng cách 40 m/hố để lắng cặn trước khi chảy ra suối Lạnh. Định kỳ sau mỗi đợt mưa đơn vị tiến hành nạo vét bùn đất trong rãnh thoát nước và hố thu

- Giai đoạn hoạt động

+ Nước thải sinh hoạt: Các hộ gia đình trong phạm vi dự án phải đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải tại chỗ (bể tự hoại 03 ngăn) để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt sơ bộ; toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải (hệ thống thoát nước riêng) bằng ống tròn HDPE, UPVC, đường kính công D110 để dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (*đường ống HDPE D300 thiết kế treo trong lòng tuyến rãnh thoát nước mưa cách đáy rãnh 30 cm; chiều sâu chôn ống tối thiểu là 0,5-0,7m tính từ mặt hè đến đáy cống. Độ dốc tối thiểu của các tuyến cống thoát nước thải phải đảm bảo  $i \geq 1/D$* ) để dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (*công suất xử lý 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm*).

Thông số kỹ thuật các hạng mục xử lý như sau:

STT	Thông số	Kích thước (DxRxH) (m)	Thể tích (m <sup>3</sup> )
<b>Module xử lý nước thải - 10m<sup>3</sup></b>			
1	Song chắn rác	0,6 x 0,6	-
2	Bể thu gom (kết hợp chắn rác)	2,2 x 1,2 x 2	5,28
3	Bể tách dầu mỡ	2,19 x 1,2 x 2	5,26
4	Bể điều hòa	1,72 x 1,0 x 2	3,44
5	Cụm bể sinh học (thiếu khí- hiếu khí)		
	<i>Ngăn thiếu khí (Anoxic)</i>	1,295 x 1,0 x 2	2,59
	<i>Ngăn hiếu khí (Oxic)</i>	2,2 x 1,2 x 2	5,28



STT	Thông số	Kích thước (DxRxH) (m)	Thể tích (m <sup>3</sup> )
	Bồn hóa chất sinh dưỡng	-	500,0 lít
6	Bể lắng	1,24 x 1,2 x 2	2,98
7	Bể trung gian kết hợp khử trùng	1,24 x 1,0 x 2	2,48
8	Bồn hóa chất khử trùng	-	500,0 lít
9	Bể chứa bùn	0,9 x 1,0 x 2	1,8
10	Bể sự cố	2,65 x 2 x 1,5	8

Quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại 03 ngăn từ các hộ gia đình theo đường ống dẫn thu gom về trạm xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm, gồm các bước xử lý như sau: Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng (dung dịch là dung dịch Javen) → Nguồn tiếp nhận. Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được bơm sang bể chứa bùn và định kỳ thuê đơn vị có năng lực để thu gom, xử lý. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (hệ số K=1,0) trước khi thải ra ngoài môi trường. Hóa chất sử dụng: Bột NaOCl.

Vật liệu sử dụng: Giá thể MBBR.

+ Nước mưa chảy tràn: Cao độ san gạt mặt bằng thiết kế phù hợp với cao độ đường Hoàng Văn Thụ và ranh giới đất mặt bằng đã có. Cao độ thiết kế mép ngoài mặt bằng quỹ đất dân cư thiết kế cao hơn cao độ mép trong vỉa hè đường; độ dốc mặt bằng thiết kế  $i = 1\%$  thoát nước về phía rãnh thoát nước hiện trạng tuyến đường Hoàng Văn Thụ, rãnh có kích thước dài 96 m; rộng x sâu (60x60) cm. Nước thải sau rãnh thoát nước sẽ thoát ra suối Lạnh.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Các phương tiện vận chuyển (*nguyên vật liệu*) phải có bạt che phủ; sử dụng các phương tiện thi công, vận chuyển còn niên hạn sử dụng và được đăng kiểm theo quy định; kiểm định thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ đối với các máy móc, thiết bị thi công, vận chuyển theo quy định; hạn chế sử dụng đồng thời nhiều máy móc, thiết bị thi công trong cùng một thời điểm.

+ Không bố trí thời gian vận chuyển vào giờ cao điểm; hạn chế hoạt động thi công công trình trước 6 giờ sáng, 12 giờ đến 13 giờ và sau 18 giờ chiều.

+ Rửa lốp xe và gầm xe tải trước khi ra khỏi công trường 1 lần/chuyến.

+ Phủ bạt che kín đối với xe chở đất đắp tránh rơi vãi.

+ Tưới nước giảm bụi 2 lần/ngày vào những ngày vận chuyển đất đắp trên tuyến đường dân sinh vào khu vực dự án và đường Hoàng Văn Thụ trong vòng bán kính 1 km tính từ khu vực dự án.



+ Bố trí đội vệ sinh trên công trường có nhiệm vụ thường xuyên quét dọn mặt bằng công trường, tuyến đường dân sinh vào khu vực dự án và đường Hoàng Văn Thụ, tuyến đường vận chuyển đất đắp vào những ngày hanh khô và dọn dẹp đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển đất đắp.

+ Thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị xây dựng hoạt động trên công trường.

- Giai đoạn hoạt động

+ Trồng cây xanh trong khu vực dự án để giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án.

+ Khí thải phát sinh do quá trình đun nấu của người dân sinh sống tại dự án: Khuyến khích người dân sử dụng bếp điện từ; tuyên truyền với các hộ dân sinh sống trong dự án đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

+ Mùi phát sinh từ khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tối thiểu 01 lần/01 ngày nên để giảm thiểu tối đa mùi phát sinh trong quá trình lưu giữ, hạn chế phát tán mùi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

+ Mùi từ trạm xử lý nước thải tập trung: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế; xây dựng trạm xử lý cách ly với khu dân cư, trồng và duy trì các dải cây xanh. Mùi khí phát sinh từ các bể của hệ thống sẽ được thu gom và xử lý qua tháp xử lý mùi (hấp phụ bằng than hoạt tính) trước khi thải ra ngoài môi trường.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH**

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại công trường được thu gom, lưu giữ bằng 02 thùng rác có nắp đậy bằng composite, dung tích mỗi thùng 200 lít đặt gần khu vực lán trại của dự án. Toàn bộ lượng rác thải phát sinh được thuê Công ty Cổ phần Quản lý chợ và vệ sinh môi trường Yên Thế vận chuyển xử lý.

+ Chất thải rắn xây dựng: Gạch vỡ, cát, bê tông vỡ được thu gom tận dụng lại để cứng hoá bề mặt khu vực thi công xây dựng. Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton, bao xi măng... bán tái chế cho đơn vị thu mua phế liệu.

- Giai đoạn hoạt động

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Các hộ gia đình có trách nhiệm phân loại, thu gom, tập kết rác thải sinh hoạt tại thùng thu gom của mỗi gia đình. Sau đó Hợp đồng với Công ty Cổ phần Quản lý chợ và vệ sinh môi trường Yên Thế để vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.



+ Chất thải rắn thông thường: Toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động phát dọn, chăm sóc cây xanh, nạo vét rãnh nước, hồ thu được tận dụng bón vào các gốc cây trong diện tích cây xanh của dự án; bùn phát sinh từ trạm xử lý nước thải: Định kỳ 06 tháng/lần đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng đến hút và xử lý theo quy định.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

- Giai đoạn thi công xây dựng: CTNH của dự án được thu gom, phân loại và lưu trữ vào các thùng chứa đặt trong kho lưu giữ tạm thời CTNH 10 m<sup>2</sup>; có biển cảnh báo kho chứa CTNH; hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn hoạt động: Các hộ gia đình thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### ***4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung***

- Giai đoạn thi công xây dựng: Lựa chọn các thiết bị thi công có mức ồn thấp, chọn vị trí đặt thiết bị gây ồn phù hợp sao cho giá trị mức ồn không cộng hưởng; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy đến mức thấp nhất; định kỳ bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện thi công; công nhân thi công tại công trường phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; tất cả các phương tiện và máy móc phải được đăng kiểm trước khi đưa vào sử dụng; xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế hoạt động đồng thời các máy móc, thiết bị xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động: Tuân thủ các quy định về tiếng ồn, độ rung; lập nội quy ra, vào khu vực hạn chế sự lưu thông của các phương tiện vận tải có tải trọng lớn; trồng cây xanh trong khuôn viên dự án; hạn chế sử dụng còi của phương tiện giao thông trong khu dân cư...

#### ***4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác***

Dự án sử dụng 2.428,14 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa khi chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

#### ***4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường***

a) Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp phòng ngừa sự cố thiên tai: Bố trí lực lượng ứng trực phòng chống thiên tai lũ lụt trên công trường thi công để giám sát, kịp thời phát hiện các thiệt hại, rủi ro, sự cố do mưa bão gây ra, tìm hướng khắc phục. Giám sát,



phối hợp với bên môi trường tổ chức khơi thông hệ thống thoát nước trong phạm vi tác động của dự án.

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn lao động: Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường xây dựng đều được học tập về các quy định an toàn và vệ sinh lao động; các công nhân tham gia vận hành máy móc, thiết bị được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách, đúng quy trình. Biết cách giải quyết khi có sự cố xảy ra; thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành; trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ: Cấm hút thuốc tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ; công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ; đầu tư các thiết bị phòng, chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu tại công trường; phải bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy cầm tay, xô, chậu để mức nước, cát, hệ thống ống phun nước...

- Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông: Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm để giảm thiểu tối đa nguy cơ tai nạn giao thông; tuân thủ luật giao thông đường bộ, kiểm soát tốc độ vận chuyển của các xe máy móc trên công trường; đặt biển cảnh báo công trường (*đoạn ra vào dự án*).

b) Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành

- Phòng chống cháy nổ từ các hộ gia đình: Tuyên truyền các hộ dân thiết kế hệ thống thông gió đảm bảo thông thoáng khí; xây dựng bảng hướng dẫn về cách xử lý sự cố khi rò rỉ khí gas và phổ biến cho các hộ dân sinh sống trong khu vực; khuyến khích các hộ dân lắp đặt hệ thống cảnh báo rò rỉ khí gas;

- Biện pháp an toàn điện: Mỗi khu vực cấp điện khác nhau đều được đặt hệ thống aptomat bảo vệ quá tải ngắn mạch tại các tủ điện: Trong quá trình xây dựng, mỗi hộ gia đình trong dự án phải thực hiện hệ thống điện và các biện pháp an toàn điện. Hệ thống các aptomat này được tính chọn và bố trí một cách chọn lọc, phân cấp và khoa học. Bảo đảm loại trừ nhanh và chính xác khi có sự cố về điện xảy ra tại mỗi khu vực trong công trình.

- Đối với sự cố công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải của dự án. Nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật cho cán bộ môi trường về quá trình điều hành hệ thống xử lý chất thải, ứng phó kịp thời với các trường hợp quá tải.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường công thoát nước, tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng.

- Xây bể ứng phó sự cố nước thải 8 m<sup>3</sup>.



- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải. Trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, tạm dừng hoạt động để tiến hành kiểm tra, khắc phục sự cố, thuê đơn vị có chức năng đến hút và vận chuyển nước thải đến cơ sở có chức năng xử lý tạm thời. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo nước thải phát sinh trong quá trình vận hành của dự án đạt Quy chuẩn Việt Nam hiện hành trước khi xả thải ra môi trường.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng**

#### a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát (02 vị trí): Khu vực cổng dự án; không khí khu vực phía ngoài lang rào khu vực dự án.

- Thông số giám sát: Bụi tổng TSP, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

#### b) Giám sát nước thải xây dựng

- Vị trí giám sát (01 vị trí): Nước thải tại hố lắng sơ bộ trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, tổng dầu mỡ, Coliform.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

#### c) Giám sát chất thải rắn, CTNH

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn, CTNH.

- Chỉ tiêu giám sát: Nguồn thải, thành phần, lượng thải, công tác thu gom, xử lý.

- Tần suất giám sát: Hằng ngày.

### **5.2. Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm**

#### a) Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát gồm 01 vị trí: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm



+ Tần suất: Theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan (TDS), sunfua (H<sub>2</sub>S), amoni (tính theo N), NO<sub>3</sub><sup>-</sup> (tính theo N), PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> (tính theo P), tổng dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

b) Giám sát chất thải rắn, CTNH

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng; dầu mỡ thải và chất thải nguy hại; khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; khu lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **5.3 Giám sát giai đoạn vận hành**

a) Giám sát nước thải sinh hoạt

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ. Tuy nhiên, khuyến khích dự án thực hiện quan trắc, giám sát để thực hiện đánh giá hiệu quả của công trình xử lý nước thải sinh hoạt với những nội dung như sau:

- Vị trí: Mẫu nước thải sinh hoạt sau trạm xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Tần suất: 6 tháng/lần

- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan (TDS), sunfua (H<sub>2</sub>S), amoni (tính theo N), NO<sub>3</sub><sup>-</sup> (tính theo N), PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> (tính theo P), Tổng dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (hệ số K=1).

b) Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận



chuyên và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan và tuân thủ một số yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây:

6.1. Nếu dự án sử dụng đất đá từ Dự án Chính trang đô thị, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên làm vật liệu đất đắp để san lấp tạo mặt bằng thì Dự án Chính trang đô thị, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên phải đảm bảo thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

6.2. Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng công trình, Chủ dự án thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

6.3. Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho dự án, Chủ dự án thực hiện bàn giao công trình để quản lý khai thác, vận hành theo quy định. Đơn vị được giao quản lý vận hành có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung Giấy phép môi trường được cấp, đặc biệt là vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

6.4. Các hạng mục công trình của dự án, đặc biệt là công trình bảo vệ môi trường phải được thiết kế và xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.

6.5. Tổ chức thi công xây dựng theo đúng tọa độ, ranh giới, diện tích và thực hiện thi công theo công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6.6. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái xung quanh khu vực.

6.7. Trong quá trình hoạt động của dự án, nếu để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến chất lượng môi trường, Chủ dự án phải tổ chức kịp thời hoạt động ứng cứu, khắc phục sự cố, thông báo khẩn cấp cho chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý. Chủ dự án phải thực hiện đền bù thiệt hại, bồi thường và khắc phục ô nhiễm môi trường khi xảy ra sự cố có liên quan đến hoạt động của dự án.

6.8. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.9. Thực hiện nghiêm chương trình quản lý, giám sát, quan trắc môi trường như đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát môi trường và định kỳ báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ



môi trường và chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.10. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với dự án.

6.11. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu./.